

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1241/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/06/2015;

Căn cứ Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-BTP ngày 10/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch công tác năm 2020 của Cục Bổ trợ tư pháp;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng năm 2014.

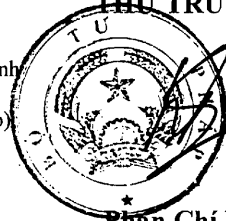
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng đơn vị chức năng có liên quan đến hoạt động công chứng thuộc Bộ Ngoại giao, Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Giám đốc Học viện Tư pháp, Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Hiệp hội công chứng viên Việt Nam và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *u*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội (để phối hợp);
- Các Thứ trưởng;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu VT, BTTP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Chí Hiếu

KẾ HOẠCH**TỔNG KẾT 05 NĂM THI HÀNH LUẬT CÔNG CHỨNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 44/QĐ-BTP ngày 22 tháng 5 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

Luật Công chứng (sửa đổi) đã được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 20/6/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015. Sau hơn 5 năm triển khai thực hiện, Luật Công chứng đã đi vào cuộc sống, đạt nhiều kết quả cụ thể góp phần tích cực vào việc thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng, thực hiện cải cách hành chính và cải cách tư pháp. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện đã phát sinh một số vấn đề mới chưa được quy định trong Luật Công chứng; một số quy định của Luật đã bất cập, vướng mắc trong thực tiễn, cần được nghiên cứu, tổng kết, đánh giá toàn diện để đề xuất kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Để đánh giá kết quả đã đạt được, nhận diện những vướng mắc, hạn chế, bất cập phát sinh trong thực tiễn thi hành Luật, chỉ rõ nguyên nhân, từ đó tìm ra các giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả của tổ chức và hoạt động công chứng, Bộ Tư pháp xây dựng Kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng, bao gồm các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

1.1. Đánh giá kết quả 05 năm thi hành Luật Công chứng năm 2014 (những kết quả đạt được, ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khó khăn, nguyên nhân; bài học kinh nghiệm trong thi hành Luật, từ đó kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện thể chế pháp luật về công chứng cho giai đoạn tiếp theo.

1.2. Đánh giá sự thống nhất, đồng bộ của Luật Công chứng năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật với các văn bản pháp luật khác có liên quan; sự phù hợp của Luật với thực tiễn đời sống, từ đó đề xuất các biện pháp, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động công chứng.

1.3. Phát hiện, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 05 năm thực hiện Luật Công chứng.

2. Yêu cầu

2.1. Việc tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng phải khách quan, toàn diện, hiệu quả, thực chất, tiết kiệm.

2.2. Nội dung tổng kết phải thiết thực, chính xác, có số liệu cụ thể, bám sát các nội dung Kế hoạch triển khai thi hành Luật Công chứng (ban hành kèm theo Quyết định số 2250/QĐ-BTP ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

II. PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Phạm vi tổng kết

Tổng kết toàn diện các quy định của Luật Công chứng và thực tiễn thi hành trên phạm vi toàn quốc và cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài.

Thời gian tổng kết tính từ ngày 01/01/2015 đến hết ngày 31/12/2019. Riêng số liệu liên quan đến việc phát triển mới, thay đổi trụ sở Văn phòng công chứng từ địa bàn cấp huyện này sang địa bàn cấp huyện khác tính từ ngày 01/01/2019¹ đến hết ngày 30/6/2020.

2. Nội dung tổng kết

2.1. Kết quả triển khai thi hành Luật Công chứng

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, xây dựng Kế hoạch triển khai Luật Công chứng; ban hành văn bản chỉ đạo, đơn đốc, hướng dẫn triển khai Luật;

- Kết quả rà soát đề sửa đổi, bổ sung; ban hành mới văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Công chứng.

2.2. Tình hình, kết quả thực hiện Luật Công chứng

2.2.1. Số lượng, chất lượng đội ngũ công chứng viên/viên chức lãnh sự, viên chức ngoại giao được giao thực hiện việc công chứng;

2.2.2. Số lượng, chất lượng tổ chức hành nghề công chứng;

2.2.3. Kết quả hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng/cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài;

2.2.4. Chuyển đổi, giải thể Phòng công chứng;

2.2.5. Hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng; tên gọi của Văn phòng công chứng;

¹ Ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch có hiệu lực thi hành

chấm dứt tư cách thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng; chấm dứt hoạt động của Văn phòng công chứng;

2.2.6. Trình tự, thủ tục công chứng hợp đồng, giao dịch, bản dịch;

2.2.7. Tranh chấp, khởi kiện, bồi thường trong hoạt động công chứng.

2.3. Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch

- Đánh giá về kết quả, hệ quả và tác động của Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng công chứng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch đến hoạt động công chứng;

- Việc phát triển mới, thay đổi trụ sở của Văn phòng công chứng từ địa bàn cấp huyện này sang địa bàn cấp huyện khác sau khi Quy hoạch công chứng bị bãi bỏ;

- Các biện pháp đang thực hiện tại địa phương về việc phát triển tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên sau khi Quy hoạch công chứng bị bãi bỏ;

- Dự báo nhu cầu phát triển Văn phòng công chứng và hệ quả trong điều kiện không còn Quy hoạch công chứng.

2.4. Thực hiện chủ trương chuyển giao việc chứng thực hợp đồng, giao dịch từ Ủy ban nhân dân cấp xã sang tổ chức hành nghề công chứng

Đánh giá tình hình, kết quả, tác động của chủ trương chuyển giao (chú ý tác động của chủ trương chuyển giao trong việc giảm tải công tác hành chính tư pháp cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện, biên chế, ngân sách nhà nước), từ đó có những đề xuất giải pháp cụ thể.

2.5. Thành lập và hoạt động của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên

2.6. Hợp tác quốc tế về công chứng

2.7. Quản lý nhà nước về hoạt động công chứng

- Ban hành và tổ chức thực hiện Tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng;

- Ban hành và tổ chức thực hiện về mức trần thù lao công chứng;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện cơ sở dữ liệu công chứng, quy chế khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng;

- Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động công chứng.

- Đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ;

- Đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên;

- Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về hoạt động công chứng;

- Cơ chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với các Sở, ban, ngành có liên quan trong quản lý nhà nước về công chứng tại địa phương; giữa tổ chức hành nghề với Văn phòng đăng ký đất đai và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Công cụ quản lý nhà nước về hoạt động công chứng.

2.8. Các nội dung khác.

2.9. Hạn chế, vướng mắc; nguyên nhân

2.10. Kiến nghị, đề xuất.

3. Hình thức tổng kết

3.1. Căn cứ vào điều kiện thực tiễn cụ thể, Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động tổ chức tổng kết bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả.

3.2. Bộ Tư pháp chủ trì tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng trên phạm vi toàn quốc và cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài (trong trường hợp cần thiết và trên cơ sở riêng).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan thuộc Bộ Ngoại giao chủ trì tham mưu giúp Bộ trưởng; Sở Tư pháp chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng; báo cáo kết quả tổng (theo Đề cương đính kèm theo Kế hoạch này) về Bộ Tư pháp (qua Cục Bổ trợ tư pháp) trước ngày 30 tháng 8 năm 2020.

2. Cục Bổ trợ tư pháp:

- Hướng dẫn, kịp thời giải đáp vướng mắc trong quá trình tổ chức tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng của Bộ Ngoại giao và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng trên phạm vi toàn quốc, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; xây

dựng báo cáo tổng kết toàn quốc và cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

- Tập hợp, đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân; phối hợp với Vụ Thi đua - khen thưởng trình Hội đồng Thi đua - khen thưởng Ngành Tư pháp xét, chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong hoạt động hành nghề công chứng, quản lý nhà nước về công chứng để trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp khen thưởng theo thẩm quyền.

3. Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực cung cấp cho Cục Hỗ trợ tư pháp về thực trạng đội ngũ công chức làm công tác chứng thực thuộc Phòng Tư pháp cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; kết quả chứng thực hợp đồng, giao dịch, chữ ký, bản sao từ bản chính của Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã trong các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019; kết quả công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong hoạt động chứng thực; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan, gửi báo cáo về Cục Hỗ trợ tư pháp trước ngày 30/6/2020.

4. Học viện Tư pháp đánh giá tình hình, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nghề công chứng; bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm, gửi báo cáo về Cục Hỗ trợ tư pháp trước ngày 30/6/2020.

5. Văn phòng Bộ, Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ Thi đua - khen thưởng và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ phối hợp với Cục Hỗ trợ tư pháp triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

6. Kinh phí triển khai Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách theo quy định về phân cấp ngân sách và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tư pháp (Cục Hỗ trợ tư pháp, số điện thoại: 024.62739508) để được hướng dẫn, giải đáp./. *Ph*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Chí Hiếu

BỘ TƯ PHÁP

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng dành cho Học viện tư pháp
(kèm theo Kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng)

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT CÔNG CHỨNG

1. Công tác phổ biến, tuyên truyền, quán triệt Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành, tác động của công tác tuyên truyền đến nhận thức của xã hội, người dân, cơ quan, tổ chức về vị trí, vai trò của hoạt động công chứng.
2. Thực trạng đội ngũ giảng viên, cộng tác viên giảng dạy đào tạo, bồi dưỡng nghề công chứng, bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm.
3. Về chương trình đào tạo nghề công chứng, thời gian, hình thức đào tạo, bồi dưỡng nghề công chứng;
4. Tình hình, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nghề công chứng, bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm;
5. Dự báo nhu cầu tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghề công chứng.
(Việc thống kê số liệu về các nội dung nêu trên theo phụ lục kèm theo).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung những kết quả đạt được;
2. Đánh giá nhu cầu về công chứng; về hiệu quả thực hiện Luật Công chứng trong cuộc sống;
3. Đánh giá tác động xã hội của Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Đánh giá những vướng mắc, bất cập trong việc tổ chức thực hiện Luật Công chứng;
- Đánh giá những vướng mắc, bất cập khác liên quan đến tổ chức và hoạt động công chứng (pháp luật về dân sự, đất đai, nhà ở, chứng thực v.v.).

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân chủ quan;

- Nguyên nhân khách quan

3. Bài học kinh nghiệm

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất, kiến nghị

1.1. Về hoàn thiện các quy định của pháp luật

Kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành; các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động công chứng (nếu có).

1.2. Về tổ chức thi hành Luật

Các đề xuất, kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức và hoạt động công chứng.

1.3. Về các vấn đề khác

2. Giải pháp

- Giải pháp trước mắt;
- Giải pháp lâu dài.

BỘ TƯ PHÁP
HỌC VIỆN TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC SỐ VII: THỐNG KÊ KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHỀ CÔNG CHỨNG, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ HÀNG NĂM
(Từ 01/01/2015 đến hết ngày 31/12/2019)

[illegible]

BỘ TƯ PHÁP

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng dành cho UBND cấp tỉnh

(kèm theo Kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng)

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT CÔNG CHỨNG

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, xây dựng Kế hoạch triển khai Luật Công chứng; ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn triển khai Luật;
- Kết quả rà soát đề sửa đổi, bổ sung; ban hành mới văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Công chứng.

II. TÌNH HÌNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT CÔNG CHỨNG

1. Số lượng, chất lượng đội ngũ công chứng viên;
2. Số lượng, chất lượng tổ chức hành nghề công chứng;
3. Kết quả hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng;
4. Chuyển đổi, giải thể Phòng công chứng;
5. Hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng; tên gọi của Văn phòng công chứng; chấm dứt tư cách thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng; chấm dứt hoạt động của Văn phòng công chứng;
6. Trình tự, thủ tục công chứng hợp đồng, giao dịch, bản dịch;
 - Tiếng nói và chữ Viết dùng trong công chứng;
 - Thành phần giấy tờ trong hồ sơ công chứng;
 - Địa điểm công chứng, ký, điểm chỉ trong văn bản công chứng, người làm chứng, người phiên dịch;
 - Công chứng bản dịch, công chứng hợp đồng ủy quyền trong trường hợp hai bên không thể cùng đến một tổ chức hành nghề công chứng v.v.
7. Tranh chấp, khởi kiện, bồi thường trong hoạt động công chứng;
8. Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch
 - Đánh giá về kết quả, hệ quả và tác động của Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng công chứng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch đến hoạt động công chứng;

- Việc phát triển mới, thay đổi trụ sở của Văn phòng công chứng từ địa bàn cấp huyện này sang địa bàn cấp huyện khác sau khi Quy hoạch công chứng bị bãi bỏ;

- Các biện pháp đang thực hiện tại địa phương về việc phát triển tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên sau khi Quy hoạch công chứng bị bãi bỏ;

- Dự báo nhu cầu phát triển Văn phòng công chứng và hệ quả trong điều kiện không còn Quy hoạch công chứng.

9. Thực hiện chủ trương chuyển giao việc chứng thực hợp đồng, giao dịch từ Ủy ban nhân dân cấp xã sang tổ chức hành nghề công chứng

Đánh giá tình hình, kết quả, tác động của chủ trương chuyển giao (chú ý tác động của chủ trương chuyển giao trong việc giảm tải công tác hành chính tư pháp cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện, biên chế, ngân sách nhà nước), từ đó có những đề xuất giải pháp cụ thể cụ thể.

10. Thành lập và hoạt động của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên;

11. Hợp tác quốc tế về công chứng (*nếu có*);

12. Quản lý nhà nước về hoạt động công chứng

- Ban hành và tổ chức thực hiện Tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng;

- Ban hành và tổ chức thực hiện về mức trần thù lao công chứng;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện cơ sở dữ liệu công chứng, quy chế khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng;

- Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động công chứng.

- Đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ (*số lượng, chất lượng, cách thức tổ chức*);

- Đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên (*về hồ sơ, giấy tờ, trình tự, thủ tục thực hiện*);

- Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về hoạt động công chứng;

- Cơ chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với các Sở, ban, ngành có liên quan trong quản lý nhà nước về công chứng tại địa phương; giữa tổ chức hành nghề với Văn phòng đăng ký đất đai và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Công cụ quản lý nhà nước về hoạt động công chứng.

13. Các nội dung khác.

(Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thống kê số liệu về các nội dung nêu trên theo phụ lục số I, II, III, IV kèm theo).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung những kết quả đạt được;
2. Đánh giá nhu cầu về công chứng; về hiệu quả thực hiện Luật Công chứng trong cuộc sống;
3. Đánh giá tác động xã hội của Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Đánh giá những vướng mắc, bất cập trong việc tổ chức thực hiện Luật Công chứng;
- Đánh giá những vướng mắc, bất cập khác liên quan đến tổ chức và hoạt động công chứng (pháp luật về dân sự, đất đai, nhà ở, chứng thực v.v.).

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân chủ quan;
- Nguyên nhân khách quan

3. Bài học kinh nghiệm

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất, kiến nghị

1.1. Về hoàn thiện các quy định của pháp luật

Kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành; các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động công chứng (nếu có).

1.2. Về tổ chức thi hành Luật

Các đề xuất, kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức và hoạt động công chứng.

1.3. Về các vấn đề khác

2. Giải pháp

- Giải pháp trước mắt;
- Giải pháp lâu dài.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHỤ LỤC SỐ I: THỐNG KÊ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG**

(Từ ngày 01/01/2015 đến hết ngày 31/12/2019)

STT	Năm	Số tổ chức hành nghề công chứng						Số công chứng viên			Tổng số việc đã công chứng, chứng thực		Tổng số phí công chứng, chứng thực (Nghìn đồng)		Tổng số thù lao công chứng, chi phí khác thu được (Nghìn đồng)	Tổng số tiền nộp vào ngân sách Nhà nước hoặc nộp thuế (Nghìn đồng)
		Tổng số	Số Phòng Công chứng ¹				Số Văn phòng công chứng	Tổng số	Phòng công chứng	Văn phòng công chứng	Công chứng hợp đồng, giao dịch, bản dịch, nhận lưu giữ di chúc, cấp bản sao văn bản công chứng	Chứng thực chữ ký, chứng thực bản sao từ bản chính	Tổng số phí công chứng thu được	Tổng số phí chứng thực thu được		
			Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Tự bảo đảm chi thường xuyên	Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên										
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1	2015															
2	2016															
3	2017															
4	2018															
5	2019															
Tổng số																

¹ Trường hợp Phòng Công chứng giải thể, chuyển đổi thành Văn phòng công chứng, đề nghị nêu rõ năm và lý do giải thể, chuyển đổi.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC SỐ II: THỐNG KÊ VỀ VIỆC PHÁT TRIỂN MỚI², THAY ĐỔI TRỤ SỞ VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TỪ ĐỊA BÀN CẤP HUYỆN
 NẦY SANG ĐỊA BÀN CẤP HUYỆN KHÁC**
(Từ ngày 01/01/2019³ đến hết ngày 31/6/2020)

STT	Tên địa bàn cấp huyện đã phát triển mới, tiếp nhận việc thay đổi trụ sở Văn phòng công chứng	Tổng số tổ chức hành nghề công chứng tại địa bàn cấp huyện đã phát triển mới, tiếp nhận việc thay đổi trụ sở Văn phòng công chứng			Ghi chú
		Tổng số TCHNCC	Số TCHNCC phát triển mới	Số VPCC được chuyển trụ sở từ địa bàn cấp huyện khác về	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					
2					
3					
4					
5					
Tổng cộng					

² Phát triển mới Văn phòng công chứng là những Văn phòng được thành lập kể từ ngày 01/01/2019 (ngày Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật có liên quan đến quy hoạch có hiệu lực thi hành).

³ Ngày Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật có liên quan đến quy hoạch có hiệu lực thi hành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC SỐ III: THỐNG KÊ VIỆC KHÔI KIẾN, BỒI THƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG CHỨNG
(Từ 01/1/2015 đến hết ngày 31/12/2019)

STT	Năm	Số lượng văn bản công chứng và lý do bị khôi kiện ra Tòa án	Số tiền tổ chức hành nghề công chứng phải bồi thường theo bản án, quyết định của Tòa án	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	2015			
2	2016			
3	2017			
4	2018			
5	2019			
Tổng cộng				

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC IV: THỐNG KÊ VỀ HOẠT ĐỘNG THANH TRA TRONG LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG
(Từ 01/1/2015 đến hết ngày 31/12/2019)

STT	Năm	Số lượng tổ chức hành nghề công chứng được thanh tra	Số lượng quyết định xử phạt		Số tiền xử phạt	Ghi chú
			Số lượng quyết định xử phạt TCHNCC	Số lượng quyết định xử phạt CCV		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	2015					
2	2016					
3	2017					
4	2018					
5	2019					
Tổng cộng						

BỘ TƯ PHÁP

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng dành cho Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

(kèm theo Kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng)

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT CÔNG CHỨNG

1. Thực trạng đội ngũ công chức làm công tác chứng thực thuộc Phòng Tư pháp cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.
2. Kết quả thực hiện việc chứng thực tại Phòng Tư pháp cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.
3. Kết quả công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong hoạt động chứng thực.
4. Đánh giá tác động của Luật Công chứng với hoạt động chứng thực.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Đánh giá những vướng mắc, bất cập trong việc tổ chức thực hiện Luật Công chứng với pháp luật về chứng thực và pháp luật khác có liên quan.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân chủ quan;
- Nguyên nhân khách quan

3. Bài học kinh nghiệm

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất, kiến nghị

1.1. Về hoàn thiện các quy định của pháp luật

Kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.2. Về tổ chức thi hành Luật

Các đề xuất, kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

1.3. Về các vấn đề khác

2. Giải pháp

- Giải pháp trước mắt;
- Giải pháp lâu dài.

BỘ TƯ PHÁP

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng dành cho Bộ Ngoại giao
(kèm theo Kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng)

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT CÔNG CHỨNG

1. Công tác chỉ đạo, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Luật Công chứng;
2. Tình hình triển khai Luật Công chứng (việc tuân thủ Luật Công chứng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; nguồn tài chính, nguồn nhân lực và tổ chức bộ máy tổ chức thi hành Luật Công chứng);
3. Kết quả về công chứng hợp đồng, giao dịch, tổng số phí và thù lao công chứng; số tiền nộp ngân sách nhà nước;
4. Về đội ngũ số lượng, chất lượng của đội ngũ viên chức lãnh sự, viên chức ngoại giao được giao thực hiện công chứng;
5. Về việc thực hiện nội dung quản lý nhà nước theo quy định của Luật Công chứng, đặc biệt chế độ báo cáo và công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động công chứng.

(Việc thống kê số liệu về các nội dung nêu trên theo phụ lục kèm theo).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung những kết quả đạt được;
2. Đánh giá nhu cầu về công chứng; về hiệu quả thực hiện Luật Công chứng trong cuộc sống;
3. Đánh giá tác động xã hội của Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Đánh giá những vướng mắc, bất cập trong việc tổ chức thực hiện Luật Công chứng;
- Đánh giá những vướng mắc, bất cập khác liên quan đến tổ chức và hoạt động công chứng (pháp luật về dân sự, đất đai, nhà ở, chứng thực v.v.).

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân chủ quan;

- Nguyên nhân khách quan

3. Bài học kinh nghiệm

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất, kiến nghị

1.1. Về hoàn thiện các quy định của pháp luật

Kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành; các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động công chứng (nếu có).

1.2. Về tổ chức thi hành Luật

Các đề xuất, kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức và hoạt động công chứng.

1.3. Về các vấn đề khác

2. Giải pháp

- Giải pháp trước mắt;
- Giải pháp lâu dài.

BỘ NGOẠI GIAO**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHỤ LỤC SỐ I: THỐNG KÊ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG CHỨNG CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN NGOẠI GIAO, CƠ QUAN ĐẠI DIỆN LÃNH SỰ CỦA VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI**
(Từ 01/01/2015 đến hết ngày 31/12/2019)

STT	Năm	Tổng số viên chức lãnh sự, viên chức ngoại giao được giao thực hiện công chứng	Viên chức lãnh sự, viên chức ngoại giao được giao thực hiện công chứng có bằng cử nhân luật	Viên chức lãnh sự, viên chức ngoại giao được giao thực hiện công chứng được bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng	Tổng số việc đã công chứng	Tổng số phí công chứng thu được (Nghìn đồng)	Tổng số thù lao công chứng, chi phí khác thu được (Nghìn đồng)	Tổng số tiền nộp vào ngân sách Nhà nước (Nghìn đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	2015								
2	2016								
3	2017								
4	2018								
5	2019								
Tổng số									

BỘ NGOẠI GIAO**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHỤ LỤC II: THỐNG KÊ VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, THANH TRA HOẠT ĐỘNG CÔNG CHỨNG**
ĐỐI VỚI CƠ QUAN ĐẠI DIỆN NGOẠI GIAO, CƠ QUAN ĐẠI DIỆN LÃNH SỰ CỦA VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI
(Từ 01/1/2015 đến hết ngày 31/12/2019)

STT	Năm	Số lượng đoàn kiểm tra, thanh tra về hoạt động công chứng	Số lượng vụ việc vi phạm trong hoạt động công chứng	Kết quả xử lý vi phạm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	2015				
2	2016				
3	2017				
4	2018				
5	2019				
Tổng cộng					